

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến

Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Thế N**, sinh năm 1991 tại thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Công H, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1968; vợ: Mai Thị Ái T, sinh năm 1989, con có 01 người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11.4.2012, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/6/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: lái xe máy xúc; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Hồ Hoài V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 384, đường Q, phường B, thị xã A, tỉnh B, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 105/9, đường L,

phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 547, đường Ngô Gia Tự, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị Hồng H2, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 355, đường Trần Phú, phường B, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03.6.2018, bị cáo Huỳnh Thế N tổ chức ăn nhậu cùng Trần Ngọc T, sinh năm 1982; trú tại: Khu phố 1, thị trấn Mi, huyện Đa, tỉnh L và Đinh Miên Th, sinh năm 1999; trú tại: Làng C, xã Đ, huyện K, tỉnh G tại phòng trọ của N và Th ở số nhà 13, đường N, phường B, thị xã A, tỉnh B. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N5-4914 đến nhà trọ rồi cùng nhậu. Sau khi cả nhóm nhậu xong thì bị cáo N rủ bị cáo S đi nhậu tiếp. Cả hai đến quán nhậu “Sáu Vũ” ở khu dân cư Thanh Niên, phường B. Trong lúc nhậu, bị cáo N đi ra trước quán rồi quay lại nói với bị cáo S: “Anh thích chiếc xe kia” và chỉ về hướng các xe mô tô đang dựng tại vỉa hè trước quán nhậu. Bị cáo S nói lại: “Em không biết”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N và S ra tính tiền, bị cáo N lại tiếp tục nói: “Xe dựng bên kia nè” và chỉ tay về hướng các xe mô tô đang dựng, Bị cáo S biết là N muốn rủ S trộm cắp xe mô tô, nhưng không biết rõ xe mô tô nào, nên nói: “Em đem bì môi về phòng trọ trước, anh về sau”. Nghe vậy, bị cáo N bảo: “Em đem bì môi về rồi quay lại giúp anh đẩy xe” và hứa cho S tiền. Bị cáo S đồng ý và trả lời: “Dạ, lát nữa em quay lại giúp anh đẩy xe”

Bị cáo S điều khiển xe mô tô một mình về phòng trọ cất bì môi, còn N đi bộ đến chỗ xe mô tô biển kiểm soát 77F1-393.14 (của anh Nguyễn Hồ Hoài V) đang dựng trước quán rồi lén lút dắt xe đi ra đường Nguyễn Sinh Sắc. Bị cáo N dắt xe đi bộ được khoảng 50m thì gặp S đang quay lại. Sau đó, bị cáo N ngồi trên xe vừa trộm được, còn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N4-4914 chạy phía sau và dùng chân đẩy xe của N đi đến tiệm cắt chìa khóa. Khi vừa đến tiệm cắt khóa trên đường N, phường B thì bị anh V và anh Nguyễn Duy T phát hiện, chặn lại. Bị cáo S điều khiển xe tẩu thoát, còn N bị anh V và anh Trung đưa đến Công an phường B làm việc.

Kết luận giám định số 21 ngày 06.6.2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77F1-393.14, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn xám-đen, trị giá 35.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSAN ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thế N và Nguyễn Thanh S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thế N từ 12 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 06 đến 09 tháng tù.

** Về bồi thường thiệt hại:* Người bị hại anh Nguyễn Hồ Hoài V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

** Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Xét về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ lời khai nhận tội. Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2018, trong lúc hai bị cáo ngồi nhậu tại quán nhậu “SV”, bị cáo N nhìn thấy xe mô tô Airblade biển kiểm soát 77F1-393.14 đang dừng trên vỉa hè trước quán liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Để thực hiện hành vi bị cáo N rủ bị cáo S cùng tham gia. Sau khi nhậu xong, bị cáo N lên lút đến dắt xe mô tô 77F1-393.14 xuống đường, dắt xe đi khoảng 50 mét thì gặp bị cáo S điều khiển xe mô tô chạy đến rồi cả hai cùng đẩy xe đi tìm nơi cất khóa. Theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định xe mô tô các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồ Hoài V có giá trị 35.000.000đ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Là những công dân trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức để biết rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp được Nhà nước và pháp luật quan tâm bảo vệ. Bộ luật Hình sự đã quy định những chế tài nghiêm khắc để xử lý, nghiêm trị những đối với những ai có hành vi xâm hại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật. Hai bị cáo với bản tính lười lao động, nhưng lại thích ăn chơi, tiêu xài

nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Trong vụ án này, Huỳnh Thế N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Thanh S thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp thực hành. Bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ trừng trị, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thanh S tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo S sẽ thấp hơn bị cáo N, nhưng phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Song, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thế N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo N 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo S 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hồ Hoài V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh Thế N, Nguyễn Thanh S phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Hồ Hoài V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà